

Bản án số: 21/2026/HS-PT

Ngày: 09-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Thẩm phán: 1/ Ông Phạm Viết Hùng

2/ Ông Lê Công Huân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 778/2025/TLPT-HS, ngày 24/11/2025 đối với bị cáo Huỳnh Văn T và đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH V1, do có kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn T và đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH V1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 180/2025/HS-ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo: Huỳnh Văn T (tên gọi khác: Không); giới tính: Nam; sinh năm 1985, tại tỉnh Vĩnh Long; nơi thường trú và nơi ở hiện tại: ấp H, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long); quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Tài xế; con ông: Huỳnh Văn X, sinh năm 1956 và bà Đặng Thị L, sinh năm 1956; bị cáo có vợ là Thị Ngọc L1, sinh năm 1988 và có 02 người con (con lớn, sinh năm 2012 và con nhỏ, sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Phạm Thị Y, Luật sư của Công ty L2, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo: Công ty TNHH V1.

Địa chỉ: A A, ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1979

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Â, sinh năm 1990

Địa chỉ: 0 Chung cư B, số A V, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt tại phiên tòa)

-Bị hại không có kháng cáo, không bị kháng nghị:

1. Ông Hồ Phúc H1, sinh năm: 1965;

Địa chỉ: 3 Lô B, phường H (cũ là Phường E, Quận A), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Ông Trần Trung T1, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: A ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là xã G, tỉnh Vĩnh Long)
– (Vắng mặt tại phiên tòa)

3. Ông Nguyễn Minh V, sinh năm: 1993;

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh (nay là xã H, tỉnh Vĩnh Long).
Có đơn xin vắng mặt.

4. Ông Phan Minh T2, sinh năm: 1985;

Địa chỉ: 2 ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre (xã P, tỉnh Vĩnh Long). (Vắng mặt tại phiên tòa)

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

1. Ông Hồ Phúc H2, sinh năm

Địa chỉ: 3.23 L CC L, Phường E, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường H, Thành phố Hồ Chí Minh). (Vắng mặt tại phiên tòa)

2. Bà Nguyễn Thị Thúy O, sinh năm 1992

Địa chỉ: C Ấp Đ, xã B, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là xã G, tỉnh Vĩnh Long).
(Vắng mặt tại phiên tòa)

3. Bà Phan Kim N, sinh năm 1990

Địa chỉ: 3.23 Khối HQ3 CC H, Ấp C, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường B, Thành phố Hồ Chí Minh). (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

4. Bà Ngô Thị Huỳnh T3, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long).
(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Văn T là tài xế lái xe của Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1, địa chỉ số A ấp T, xã H, huyện T (nay là xã H), tỉnh Vĩnh Long từ tháng 6/2023. Vào ngày 17/6/2024, T được Công ty V1 điều động điều khiển xe ô tô biển số 64B-007.62 đi từ bãi xe Tích Thiện đến Bến xe M và ngược lại.

Khoảng 10 giờ 25 phút ngày 17/6/2024, T điều khiển xe ô tô biển số 64B-007.62 loại 34 chỗ cùng chủ xe là ông Nguyễn Thanh H chở 17 hành khách lưu thông trên đường B - Chợ Đ hướng từ trạm thu phí C về Quốc lộ A (đoạn đường này có dải phân cách cố định bằng bê tông ở giữa đường phân chia đường thành 02 chiều ngược nhau dành cho các phương tiện lưu thông, mỗi chiều đường được phân chia thành 03 làn đường khác nhau: làn đường thứ 1 nằm bên phải sát dải phân cách cố định ở giữa đường, làn đường thứ 2 nằm ở giữa tiếp giáp làn thứ 1 và được phân chia bằng vạch sơn không liên tục, làn đường thứ 3 nằm tiếp giáp làn 2 và nằm sát lề phải đường được phân chia bằng vạch sơn liên tục). Khi T điều khiển xe lưu thông đến gần giao lộ với đường B, trước trụ đèn T2-47, đường B - Chợ Đ, thuộc thị trấn T, huyện B (nay là Ấp E, xã T), Thành phố Hồ Chí Minh thì đường đang đông xe và T thấy phía trước có nhiều xe ô tô đang dừng chờ đèn đỏ nên T điều khiển xe lưu thông ở làn đường thứ 2 và giảm tốc độ. Lúc này, phía trước cùng chiều bên trái xe T có xe ô tô biển số 71A-088.57 do ông Trần Trung T1 điều khiển dừng trên làn đường thứ 2, phía trước bên phải xe của ông T1 là xe ô tô biển số 50E-032.00 do ông Hồ Phúc H1 điều khiển đang dừng chờ đèn đỏ trên làn đường thứ 2. Do T không giữ khoảng cách an toàn và xử lý tay lái kém, để phần đầu bên trái xe Tường va chạm vào phía sau bên phải xe ô tô của anh T1 và đẩy xe anh T1 chạy về phía trước, phần đầu bên phải xe Tường va chạm vào phía sau bên trái xe ô tô của ông H1 điều khiển. Sau khi xe của T đụng vào xe của T1 và H1 thì làm 02 xe này chạy về phía trước và va chạm vào phía sau xe ô tô biển số 51D-236.86 do anh Nguyễn Minh V điều khiển đang dừng chờ đèn đỏ. Rồi xe của V chạy về phía trước va chạm vào phía sau xe ô tô biển số 71A-178.88 do anh Phan Minh T2 điều khiển đang dừng chờ đèn đỏ. Sau tai nạn, các xe hư hỏng nặng.

Nhận được tin báo, Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện B tiến hành khám nghiệm hiện trường và lập hồ sơ ban đầu chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B điều tra xử lý.

Kết quả xác minh Giấy phép lái xe tại Sở Giao thông vận tải tỉnh Q xác định: Ngày 23/11/2017, Trần Trung T1 được cấp Giấy phép lái xe ô tô hạng B2, có giá trị sử dụng đến ngày 23/11/2027; ngày 12/10/2021, Hồ Phúc H1 được cấp Giấy phép lái xe ô tô hạng D, có giá trị sử dụng đến ngày 12/10/2026; ngày 30/12/2021, Nguyễn Minh V được cấp Giấy phép lái xe ô tô hạng C, có giá trị sử dụng đến ngày 30/12/2026; ngày 19/6/2023, Phan Minh T2 được cấp Giấy phép lái xe ô tô hạng B2, có giá trị sử dụng đến ngày 19/6/2033; ngày 08/02/2021, Huỳnh Văn T được cấp Giấy phép lái xe ô tô hạng E, có giá trị sử dụng đến ngày 08/02/2026.

Kết luận định giá tài sản số 7259/KL-HĐĐGTS ngày 27/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự cấp Thành phố, xác định: Xe ô tô biển số 50E-032.00 có chi phí sửa chữa, thay thế phụ tùng là 339.638.000

đồng; Xe ô tô biển số 71A-088.57 có chi phí sửa chữa, thay thế phụ tùng là 277.749.000 đồng; Xe ô tô biển số 51D-236.86 có chi phí sửa chữa, thay thế phụ tùng là 12.463.000 đồng; Xe ô tô biển số 71A-178.88 có chi phí sửa chữa, thay thế phụ tùng là 73.056.000 đồng. Tổng thiệt hại của 04 xe ô tô nêu trên là 702.906.000 đồng.

Kết luận giám định số 4172/KL-KTHS ngày 01/8/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, xác định:

"1. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm:

- Dấu vết gãy vỡ, trượt xước, cong biến dạng, bám chất màu trắng, mảnh kính vỡ bên phải phía trước xe ô tô biển số 64B-007.62 (gồm: biển số, ốp cản, ốp đầu, kính chắn gió, mặt ca lăng), có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết cong biến dạng, gãy vỡ, trượt xước bám chất màu đỏ, màu vàng các chi tiết phía sau xe ô tô biển số 50E-032.00 (gồm: biển số, cửa sau, kính chắn gió, cản sau, đèn sau), có chiều từ sau về trước.

- Dấu vết gãy vỡ, trượt xước, cong biến dạng, bám chất màu đỏ các chi tiết bên trái phía trước xe ô tô biển số 64B-007.62 (gồm: ốp đầu, ốp cản), có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết cong biến dạng, gãy vỡ, trượt xước bám chất màu đỏ các chi tiết bên phải phía sau xe ô tô biển số 71A-088.57 (gồm: biển số, ốp cản sau, cửa sau, đèn sau), có chiều từ sau về trước.

- Dấu vết cong biến dạng, gãy vỡ, trượt xước bám chất màu xanh lá cây, màu nâu (gỉ sét) các chi tiết bên trái phía trước xe ô tô biển số 50E-032.00 (gồm: nắp ca pô, biển số, mặt ca lăng, ốp cản), có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết cong, biến dạng, trượt xước bám chất màu đỏ các chi tiết bên phải phía sau xe ô tô biển số 51D-236.86 (gồm: đèn sau bên trái, mặt ngoài bên trái phía sau thành thùng xe), có chiều từ sau về trước.

- Dấu vết cong biến dạng, gãy vỡ, trượt xước bám chất màu xanh lá cây, màu nâu (gỉ sét) các chi tiết bên phải phía trước xe ô tô biển số 71A-088.57 (gồm: nắp ca pô, ốp cản, kính chắn gió, ốp đầu, đèn chiếu sáng bên phải phía trước), có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết cong biến dạng, trượt xước bám chất màu trắng các chi tiết bên trái phía sau xe ô tô biển số 51D-236.86 (gồm: cản sau, biển số, mặt ngoài phía sau thành thùng xe, đèn sau bên phải), có chiều từ sau về trước.

- Dấu vết hằn trượt xước, cong biến dạng, bám chất màu xám, màu đen các chi tiết phía trước xe ô tô biển số 51D-236.86 (gồm: ốp đầu, cản trước, biển số), có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết hằn trượt xước, bám chất màu xanh các chi tiết phía sau xe ô tô biển số 71A-178.88 (gồm: ốp cản sau, cửa sau), có chiều từ sau về trước.

2. Vị trí va chạm đầu tiên giữa các xe:

- Bên phải phía trước xe ô tô biển số 64B-007.62 và phía sau xe ô tô biển số 50E-032.00 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai xe.

- Bên trái phía trước xe ô tô biển số 64B-007.62 và bên phải phía sau xe ô tô biển số 71A-088.57 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai xe.

- Bên trái phía trước ô tô biển số 50E-032.00 và bên phải phía sau xe ô tô biển số 51D-236.86 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai xe.

- Bên phải phía trước xe ô tô biển số 71A-088.57 và bên trái phía sau xe ô tô biển số 51D-236.86 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai xe.

- Phía trước xe ô tô biển số 51D-236.86 và phía sau xe ô tô biển số 71A-178.88 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai xe.

3. Vị trí va chạm đầu tiên giữa 05 xe nêu trên chiều xuống mặt đường đều thuộc làn thứ 2 (tính từ mép chuẩn vào lòng đường), phần đường bên phải đường B - Chợ Đ, theo hướng từ trạm thu phí C đến Quốc lộ A.

4. Khi xảy ra va chạm, 05 xe nêu trên di chuyển cùng chiều trên phần đường bên phải đường B-Chợ Đ, theo hướng từ trạm thu phí C đến Quốc lộ A.

5. Ngoài các dấu vết va chạm giữa 05 xe nêu trên, không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa các xe này với phương tiện khác.

6. Không đủ cơ sở xác định thứ tự va chạm giữa các xe nêu trên."

Căn cứ Kết luận giám định số 7275/KL-KTHS ngày 11/12/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, xác định:

"- Tại thời điểm giám định, hệ thống phanh, hệ thống ga, hệ thống hộp số, hệ thống lốp, hệ thống lái của xe ô tô biển số 71A-088.57 không bị hư hỏng. Hiện tại, xe ô tô biển số 71A-088.57 không hoạt động được nên không đủ cơ sở xác định hiệu lực hoạt động của các hệ thống trên.

- Tại thời điểm giám định, hệ thống ga, hệ thống hộp số, hệ thống lốp, hệ thống lái của xe ô tô biển số 64B-007.62 không bị hư hỏng. Thực nghiệm cho thấy hệ thống phanh của xe ô tô biển số 64B-007.62 bị suy giảm hiệu lực."

Tiến hành xác minh biển báo phân làn tại đoạn đường xảy ra tai nạn, ghi nhận: "Làn thứ 1 dành cho các xe ô tô lưu thông với tốc độ tối đa cho phép là 60 km/h. Làn thứ 2 dành cho các xe ô tô con, ô tô chở khách dưới 30 chỗ ngồi, xe ô tô tải dưới 3,5 tấn lưu thông với tốc độ tối đa cho phép là 60 km/h. Làn thứ 3 dành cho các xe 02 và 03 bánh lưu thông với tốc độ tối đa cho phép là 60 km/h".

Quá trình điều tra xác định vụ tai nạn giao thông do lỗi hoàn toàn của Huỳnh Văn T điều khiển xe ô tô khách biển số 64B-007.62 lưu thông không đúng làn đường quy định, không giữ khoảng cách an toàn và xử lý tay lái kém, đã vi phạm Điều 9, Điều 12 Luật Giao thông đường bộ, gây ra tai nạn giao thông làm các phương tiện hư hỏng với tổng giá trị thiệt hại là 702.906.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Huỳnh Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai này phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám

định dấu vết va chạm và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

***Vật chứng vụ án:**

-01 thẻ nhớ màu đen thu từ camera hành trình của xe ô tô biển số 71A-088.57 ghi nhận hình ảnh vụ tai nạn giao thông (lưu cùng hồ sơ vụ án);

-01 camera nhãn hiệu OLED thu của xe ô tô biển số 71A-088.57;

-Xe ô tô biển số 64B-007.62, số khung: RLEB1R75LG7101230, số máy: 4HK1481224 là xe ô tô khách loại 34 chỗ, do Công ty trách nhiệm hữu hạn V1 đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả xe cho ông Nguyễn Thanh H là đại diện theo pháp luật của Công ty V1;

-Xe ô tô biển số 50E-032.00, số khung: MK2LRNC1WLN023769, số máy: 4A91KAB8056 là xe ô tô con 07 chỗ, do ông Hồ Phúc H2 đứng tên chủ sở hữu. Ngày 17/6/2024, ông H2 giao xe cho ông Hồ Phúc H1 (cha ruột) sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả xe cho ông H1 (đại diện ủy quyền của ông H2);

-Xe ô tô biển số 71A-088.57, số khung: RLUFB41CAKN018749, số máy: G4FGKU195048 là xe ô tô con 05 chỗ, do bà Nguyễn Thị Thúy O đứng tên chủ sở hữu. Ngày 17/6/2024, bà O cho ông Trần Trung T1 mượn xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả xe cho bà O;

-Xe ô tô biển số 51D-236.86, số khung: RNHA500BKHC031875, số máy: JT715029 là xe ô tô tải với trọng tải 2.400 kg, do bà Phan Kim N đứng tên chủ sở hữu. Ngày 17/6/2024, bà N giao xe cho ông Nguyễn Minh V đi chở hàng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả xe cho ông V (đại diện ủy quyền của bà N);

-Xe ô tô biển số 71A-178.88, số khung: MHFABBAA1P0414498, số máy: NB32211M20A là xe ô tô con 07 chỗ, do bà Ngô Thị Huỳnh T3 đứng tên chủ sở hữu. Ngày 17/6/2024, bà T3 giao xe cho ông Phan Minh T2. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã trả xe cho ông T2 (đại diện ủy quyền của bà T3).

-Vật chứng số 2, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H đã chuyển đến Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 tạm giữ, chờ xử lý.

***Về trách nhiệm dân sự:**

- Ông Hồ Phúc H1 yêu cầu bồi thường số tiền 200.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thúy O yêu cầu bồi thường số tiền 180.000.000 đồng, ông Phan Minh T2 yêu cầu bồi thường số tiền 70.000.000 đồng, bà Nguyễn Minh V yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Bị cáo chưa bồi thường.

- Ông Nguyễn Thanh H có đơn bãi nại, từ chối định giá thiệt hại đối với xe ô tô biển số 64B-007.62 và không yêu cầu xử lý đối với T.

*Tại bản Cáo trạng số 119/CT-VKS ngày 28/8/2025 của Viện kiểm sát nhân

dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 180/2025/HS-ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:**

-Căn cứ vào các Điều 38; Điều 50; điểm g khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và sửa đổi bổ sung năm 2025;

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn T** 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian chấp hành tính từ ngày bắt bị cáo.

-Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và sửa đổi bổ sung năm 2025; Điều 584; Điều 585; Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 phải bồi thường cho các bị hại số tiền như sau: Ông Hồ Phúc H1 số tiền 200.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thúy O số tiền 180.000.000 đồng, ông Phan Minh T2 số tiền 70.000.000 đồng, bà Nguyễn Minh V số tiền 10.000.000 đồng.

Kể từ ngày bên có quyền có đơn yêu cầu thi hành án. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

-Ngày 06/10/2025, bị cáo Huỳnh Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

-Ngày 06/10/2025 ông Nguyễn Thanh H đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH V1 kháng cáo phần nội dung bản án tuyên buộc Công ty TNHH V1 phải bồi thường số tiền 480.000.000 đồng cho các bị hại.

***Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:**

- Bị cáo Huỳnh Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, với lý do bị cáo phạm tội lần đầu, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có bác ruột là liệt sỹ, ông nội được tặng huân chương kháng chiến và quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả là 30.000.000 đồng, tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Nguyễn Văn A đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH V1 kháng cáo đề nghị xem xét lại phần nội dung bản án tuyên buộc Công ty TNHH V1 phải bồi thường số tiền 480.000.000 đồng cho các bị hại, vì trách nhiệm bồi thường là của bị cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu: Với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy bản án sơ thẩm số 180/2025/HS-ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên là đúng người, đúng tội, phù hợp so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Xét kháng cáo của bị cáo, tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã chủ động nộp 30.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả, đồng thời bị cáo có bác ruột là liệt sĩ, ông bà có công với cách mạng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh sau xét xử sơ thẩm, có cơ sở xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu cho bị cáo được hưởng án treo. Từ đó đại diện Viện kiểm sát đề nghị căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; căn cứ điểm g khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo với án 04 (bốn) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xét kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cấp sơ thẩm tuyên buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn V1 phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại trước, sau đó công ty có quyền khởi kiện trong vụ án khác yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền mà Công ty đã bồi thường cho người bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật. Nên không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

- Bị cáo Huỳnh Văn T không tranh luận, đồng thời đề nghị luật sư bào chữa cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư Phạm Thị Y bào chữa bị cáo tranh luận như sau: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tích cực lao động để khắc phục hậu quả do mình gây ra, đã nộp số tiền 30.000.000 đồng. Thiệt hại thực tế trong vụ án chỉ là thiệt hại về vật chất, đề nghị Hội đồng xét xử tạo điều kiện để bị cáo được tiếp tục lao động nhằm khắc phục hậu quả. Bị cáo có bác ruột là liệt sĩ, ông nội được tặng Huân chương Kháng chiến hạng Ba, cùng các tình tiết giảm nhẹ khác đã được Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, đang nuôi con nhỏ đi học, chăm sóc cha mẹ già, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liên kề. Về trách nhiệm dân sự, luật sư không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo Huỳnh Văn T đồng ý với lời trình bày bào chữa của luật sư và không bào chữa bổ sung.

- Ông Nguyễn Văn Á đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH V1 phát biểu tranh luận: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc Công ty phải bồi thường 460.000.000 đồng cho các bị hại và nộp án phí dân sự là chưa phù hợp với tình tiết khách quan và quy định của pháp luật. Công ty cho rằng ông T là người lao động của Công ty, có giấy phép lái xe hợp lệ, được Công ty giao xe quản lý, sử dụng và khi vào làm việc đã được phổ biến quy định về trách nhiệm của người lái xe đối với hậu quả do hành vi của mình gây ra. Do đó, Công ty đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng về trách nhiệm dân sự không buộc Công ty phải bồi thường cho các bị hại, mà nghĩa vụ bồi thường thuộc về bị cáo.

-Đại diện Viện kiểm sát đối đáp Luật sư và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như sau: Đối với ý kiến của luật sư bào chữa, Viện kiểm sát cho rằng việc bị cáo bồi thường 30.000.000 đồng là quá ít so với nghĩa vụ bồi thường 460.000.000 đồng mà bị cáo phải gánh chịu, nên không đủ căn cứ áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với ý kiến của Công ty, Viện kiểm sát cho rằng trách nhiệm hình sự thuộc về bị cáo, tuy nhiên pháp luật quy định người sử dụng lao động phải bồi thường thiệt hại, sau đó có quyền yêu cầu người gây thiệt hại hoàn trả. Do đó, pháp nhân phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường, Công ty có quyền yêu cầu bị cáo hoàn trả theo quy định pháp luật. Từ đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm và không tranh luận thêm.

Qua đối đáp, Kiểm sát viên và luật sư, bị cáo, đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH V1 đều giữ nguyên quan điểm đã tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 25/9/2025, Tòa án nhân dân khu vực 10 xét xử sơ thẩm, đến ngày 06/10/2025, bị cáo Huỳnh Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo; cùng ngày 06/10/2025 ông Nguyễn Thanh H đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH V1 kháng cáo phần nội dung bản án tuyên buộc Công ty TNHH V1 phải bồi thường số tiền 480.000.000 đồng cho các bị hại. Đơn kháng cáo của bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 25 phút ngày 17/6/2024, T điều khiển xe ô tô biển số 64B-007.62 loại 34 chỗ cùng chủ xe là ông Nguyễn Thanh

H chở 17 hành khách lưu thông trên đường B - Chợ Đ hướng từ trạm thu phí C về Quốc lộ A. Khi T điều khiển xe lưu thông đến gần giao lộ với đường B, trước trụ đèn T2-47, đường B - Chợ Đ, thuộc ấp E, xã T, Thành phố Hồ Chí Minh thì đường đang đông xe và T thấy phía trước có nhiều xe ô tô đang dừng chờ đèn đỏ nên T điều khiển xe lưu thông ở làn đường thứ 2 và giảm tốc độ, do không tuân thủ các quy tắc trong luật giao thông đường bộ T không giữ khoảng cách an toàn, nên xe Tường va chạm vào phía sau bên phải xe ô tô của anh T1 và đẩy xe anh T1 chạy về phía trước, phần đầu bên phải xe Tường va chạm vào phía sau bên trái xe ô tô của ông H1 điều khiển. Sau khi xe của T đụng vào xe của T1 và H1 thì làm 02 xe này chạy về phía trước và va chạm vào phía sau xe ô tô biển số 51D-236.86 do anh Nguyễn Minh V điều khiển đang dừng chờ đèn đỏ. Rồi xe của V chạy về phía trước va chạm vào phía sau xe ô tô biển số 71A-178.88 do anh Phan Minh T2 điều khiển đang dừng chờ đèn đỏ. Sau tai nạn, các xe hư hỏng nặng làm hư hại tài sản của những người tham gia giao thông khác với tổng giá trị là 702.906.000 đồng. Lỗi chính trong vụ tai nạn giao thông là do Huỳnh Văn T điều khiển xe ô tô 64B-007.62 lưu thông không đúng làn đường quy định, không giữ khoảng cách an toàn, vi phạm vào Điều 9, Điều 12 Luật Giao thông đường bộ.

Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[3] Xét đơn kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo kháng cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên phạt bị cáo phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là: Bị cáo bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải..., bị cáo đồng ý khắc phục hậu quả bồi thường cho các bị hại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới, như bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có bác ruột là liệt sỹ, ông nội được tặng huân chương kháng chiến và quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả là 30.000.000 đồng, tại Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét. Hội đồng xét xử phúc thẩm sau khi cân nhắc đến nhân thân người phạm tội, thì xét bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Xét mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên xử Huỳnh Văn T 04 năm 03 tháng, với các tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên thì có phần nghiêm khắc, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận

phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Huỳnh Văn T và sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Việc sửa án sơ thẩm do có tình tiết mới nên cấp sơ thẩm không có lỗi.

[4] Xét kháng cáo của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH V1 về phần nội dung bản án tuyên buộc Công ty TNHH V1 phải bồi thường số tiền 480.000.000 đồng cho các bị hại.

Tại phiên tòa đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 xác nhận giữa Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 với bị cáo không có thỏa thuận trong trường hợp bị cáo lái xe cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 mà gây tai nạn thì ai phải là người chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại, nên bị cáo gây tai nạn thì phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy theo quy định tại các Điều 597; Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06-9-2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì có căn cứ xác định pháp nhân phải bồi thường thiệt hại do người của mình gây ra trong khi thực hiện nhiệm vụ được pháp nhân giao.... Như vậy bị cáo Huỳnh Văn T là người đang thực hiện nhiệm vụ do pháp nhân giao, nên người có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra trong vụ án này là chủ xe ô tô khách biển số 64B-007.62 là Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 phải có trách nhiệm bồi thường. Do vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 và giữ nguyên bản án sơ thẩm, song có tính lại số tiền phải bồi thường, sau khi trừ đi số tiền mà bị cáo đã đóng để bồi thường.

[5]Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận phần quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã phát biểu tại phiên tòa.

Đồng thời cũng là cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận lời trình bày của luật sư đã bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn T và sửa bản án sơ thẩm số 180/2025/HS-ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh về hình phạt đối với bị cáo.

- Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 180/2025/HS-ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh về phần trách nhiệm dân sự.

2. Căn cứ các điểm g khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025

Xử phạt bị cáo **Huỳnh Văn T** 03 (ba) năm tù, về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

3. Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025; Điều 584, Điều 585; Điều 589; Điều 597; Điều 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 phải bồi thường cho các bị hại số tiền như sau: Ông Hồ Phúc H1 số tiền 200.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thúy O số tiền 180.000.000 đồng, ông Phan Minh T2 số tiền 70.000.000 đồng, bà Nguyễn Minh V số tiền 10.000.000 đồng.

Việc thực hiện giao nhận tiền trên tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền hoặc giao nhận trực tiếp.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả cho bên được thi hành án theo mức lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Số tiền Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 phải bồi thường nêu trên được trừ vào số tiền 30.000.000 đồng mà bị cáo Huỳnh Văn T đã nộp để bồi thường (theo Biên lai thu tiền ký hiệu BLTT/26E, số 0000054 ngày 05/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H)

Công ty trách nhiệm hữu hạn V1 có quyền khởi kiện trong vụ án khác yêu cầu bị cáo Huỳnh Văn T phải hoàn trả số tiền mà Công ty đã bồi thường cho người bị hại.

4. Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí toà án của Ủy ban thường vụ Q.

Bị cáo Huỳnh Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 phải nộp án phí dân sự phúc thẩm là

300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng (theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án ký hiệu: BLTU/25E, số 0033957 ngày 03/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H).

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- CQ THAHS CA.TP.HCM (1)
- CQCSĐT – CA.TP.HCM; (1)
- VKSND Khu vực 10; (1)
- TAND Khu vực 10; (1)
- THADS TP.HCM (1)
- Phòng THADS Khu vực 10; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự; (3)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ (23) (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Sơn